

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2024

V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 674/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Hoàng L, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Võ Hoàng K, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Hoàng L trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị L và anh Võ Hoàng K có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Trong thời kì hôn nhân cả hai dần phát sinh mâu thuẫn, anh K không còn quan tâm đến chị và bản thân có mối quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó làm cho hôn nhân không hạnh phúc nên cả hai đã

sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lâm Hoàng L xin ly hôn với anh Võ Hoàng K; Về con chung, trong thời kỳ hôn nhân chị thừa nhận có một con chung với anh K là cháu Võ Lâm Như H, sinh ngày 19/12/2007 (giới tính: Nữ), hiện nay cháu đang sinh sống với chị L và khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Hoàng K được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày trong vụ kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung, giao cho nguyên đơn nuôi và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị L và bị đơn anh Võ Hoàng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân được pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn được nên chị L xin ly hôn với anh K. Để tạo điều kiện cho chị L và anh K hàn gắn hôn nhân, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Nguyên đơn chị L cho rằng anh K đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng có mối quan hệ với người phụ nữ khác, dù chị L đã cho anh K nhiều cơ hội để sửa đổi làm người chồng, người cha trong gia đình nhưng không sửa được. Bên cạnh, trong quá trình giải quyết vụ kiện anh K được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt, cho thấy anh K cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị L. Từ

đó, cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh K đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn chị Lâm Hoàng L được ly hôn với anh Võ Hoàng K.

[4] Về con chung: Chị Lâm Hoàng L yêu cầu được nuôi con chung Võ Lâm Như H, sinh ngày 19/12/2007 (giới tính: Nữ). Bên cạnh, cháu H đã trên bảy tuổi và có văn bản trình bày được sống chung với chị L. Trong khi đó, anh K không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề con chung. Xét về nguyện vọng, khả năng nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lâm Hoàng L được ly hôn với bị đơn anh Võ Hoàng K.

2. Về con chung: Chị Lâm Hoàng L trực tiếp nuôi cháu Võ Lâm Như H, sinh ngày 19/12/2007 (giới tính: Nữ), anh Võ Hoàng K chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Võ Hoàng K, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Lâm Hoàng L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006235 ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu